

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2024/HS-ST**

Ngày: 16-01-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu

Bà Lê Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 323/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ HỒ VĂN QU, sinh ngày 14/11/1994 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT và nơi ở: tổ A, ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 6/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Công giáo Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Hồ Văn H và bà Lê Thị Thùy T.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án:

+ Ngày 20/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 75/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2022, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/01/2021.

Tiền sự: Không

Bị giam giữ từ ngày 25/8/2023. (Có mặt)

2/ NGUYỄN VĂN M (L), sinh ngày 07/11/1990 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT và nơi ở: ấp E, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 6/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 27/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2021, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/9/2022.

- Ngày 27/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 85/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 21/8/2019.

Hiện tại bị cáo đang bị giam giữ trong vụ án khác, theo Quyết định khởi tố bị can số 546/QĐ-KTMT ngày 16/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. (Có mặt)

*** Bị hại:**

1/ Bà Võ Thị V, sinh năm 1990

Trú tại: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Mai Văn H1, sinh năm 2000

3/ Bà Trần Thị C, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Ấp F, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 14/7/2023 đến ngày 18/7/2023, Hồ Văn Q và Nguyễn Văn M đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 14/7/2023, Q điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến ấp F, xã S, huyện T, Q nhìn thấy nhà bà Trần Thị C đang khóa cửa, không có ai ở nhà nên Q cầm theo mỏ lết đi vào nhà bẻ khóa cửa bên hông nhà, vào 02 phòng ngủ lục đồ đạc để trộm cắp

tài sản. Tại phòng ngủ đầu tiên: Q lấy trộm được số tiền 700.000 đồng để ở trên giường, bỏ vào túi quần; Tại phòng thứ hai: Q lấy trộm con heo đất rồi đi ra vườn phía sau nhà đập vỡ được số tiền 1.200.000 đồng. Trong nhà bà C, Q thấy có 02 xe mô tô, nhưng do đi một mình nên Q bỏ đi về nhà bạn là Trần Thanh H2, ở ấp F, xã S, huyện T để chơi thì gặp Ngô Quốc K (cũng là bạn của Q). Q rủ K đi trộm xe máy thì K đồng ý. Q chờ K quay lại nhà bà C, cả hai đi từ phía sau vườn vào nhà, Q đẩy xe mô tô Yamaha Exciter màu đen biển số 60H1-251.05 dựng ở hành lang bên phải nhà đi ra phía sau vườn, K bẻ khóa xe Honda Wave màu đỏ dựng ở phòng bếp nhưng do bị gãy chìa khóa nên K bỏ lại xe. Q cất giấu xe của Q ở bụi cỏ ven đường và tháo biển số xe Yamaha Exciter biển số 60H1-251.05 vứt vào bụi cỏ. Sau đó, Q điều khiển xe vừa trộm cắp chở K đến nhà của Lê Văn T1, sinh năm 1998 ở khu phố B, phường X, thành phố L để bán xe cho T1. Khi tới nhà T1, K xuống xe đứng ngoài đường đợi còn Q đi vào nhà gặp T1. Khi gặp T1, Q không nói cho T1 biết xe mô tô Yamaha Exciter màu đen là xe trộm cắp mà xe do bạn nhờ bán hộ, xe đã bị mất biển số. T1 đồng ý mua xe của Q với giá 12.000.000 đồng và T1 đi vào nhà lấy biển số 60H5-03392 gắn lên xe và dắt xe vào trong nhà. Sau khi bán được xe, Q và K chia nhau mỗi người 6.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 26/8/2023, sau khi biết xe mô tô Yamaha Exciter màu đen do Q trộm cắp mà có, T1 nhờ bà Nguyễn Thị T2 là mẹ của T1 đến cơ quan Công an để tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, còn T1 đã bỏ đi khỏi địa phương, ở đâu không rõ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 18/7/2023, khi Q đang ở nhà thì có Nguyễn Văn M, gọi điện thoại cho Q đi sang nhà H2 để M chở đi trộm cắp tài sản thì Q đồng ý. Sau khi Q đến nhà H2 thì M điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Q đi đến nhà bà Võ Thị V, M nói với Q là lúc này cạy cửa vào trộm thì thấy có chiếc xe Wave alpha màu trắng dựng trong nhà chưa lấy được nên bảo Q đi vào lấy trộm. M đứng ngoài đường canh giới, còn Q đi vào nhà bà V lấy trộm xe Wave alpha biển số 60H1-575.00 màu trắng, đẩy ra cổng rồi ngồi lên xe, M cùng Q đẩy xe đi ra cách địa điểm trộm cắp khoảng 01 km thì dừng lại, M dùng đoạn sắt bẻ biển số xe vứt vào bụi cỏ bên đường. Sau đó, M và Q đẩy xe ra tiệm sửa xe ở khu vực ấp L, xã T, huyện T (không xác định được vị trí cụ thể) thay ổ khóa rồi chạy về nhà H2. Khi đi về đến nhà H2 thì M lấy điện thoại chụp hình xe mô tô vừa trộm được để chào bán cho đối tượng tên T3 (không xác định được nhân thân, lai lịch) nhưng do trả giá thấp nên Q nói với M để Q lấy dùng làm phương tiện đi lại và đưa cho M 2.300.000 đồng thì M đồng ý. Khi ở nhà H2, Q thấy có biển số 60B8-839.34 để ở dưới nền góc nhà H2 nên Q lấy gắn vào xe mô tô Wave alpha trộm cắp, khi về nhà thì Q đục mờ đi số khung, số máy để tránh bị công an phát hiện. Đến ngày 16/8/2023, Nguyễn Văn M bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố, tạm giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và ngày

24/8/2023, Công an xã V đến mời Q về trụ sở làm việc thì M, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2023 và bản kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện T thì: *xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số 60H1-575.00, trị giá 14.500.000đ; xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển số 60H1-251.05, trị giá 22.000.000đ.*

Ngày 02/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hồ Văn Q và ngày 09/11/2023 khởi tố bị can Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-TB ngày 12/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với các bị cáo Hồ Văn Q và Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn Q mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, không rõ số khung, số máy. Quá trình xác minh, xác định là tài sản hợp pháp của anh Huỳnh Phi H3. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H3.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen, số máy: G3D4E1000297, số khung: RLCG101KY231164. Quá trình xác minh, xác định là tài sản hợp pháp của anh Mai Văn H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H1.

- Đối với biển số xe 60B8-839.34: Quá trình xác minh có tên chủ đăng ký là chị Nguyễn Mỹ D. Bà D khai nhận hiện nay vẫn đang sử dụng xe mô tô hiệu Honda Air Blade, gắn biển số 60B8-839.34. Quá trình sử dụng có làm rơi biển số xe 60B8-839.34 nhưng không nhớ cụ thể khi nào, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà D.

- Đối với biển số xe 60H5-03392: Quá trình xác minh có tên chủ đăng ký là chị Trần Phương V1. Bà V1 khai nhận hiện nay vẫn sử dụng xe mô tô hiệu Honda Lead, gắn biển số 60H5-03392 để đi lại. Quá trình sử dụng có làm rơi biển số xe

60H5-03392 nhưng không nhớ cụ thể khi nào, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà V1.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị V và anh Mai Văn H1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần dân sự. Tại giai đoạn điều tra, bà Trần Thị C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.900.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo Hồ Văn Q và Nguyễn Văn M đều là những đối tượng có nhân thân xấu, sử dụng ma túy và không có việc làm ổn định. Lợi dụng việc gia đình các bị hại vắng nhà nên trong khoảng thời gian từ ngày 14/7/2023 đến ngày 18/7/2023, bị cáo Q và M đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ, ngày 14/7/2023, tại nhà bà Trần Thị C ở ấp F, xã S, huyện T, bị cáo Q sử dụng mồi lết bẻ khóa cửa bên hông nhà, lén lút vào phòng ngủ lấy trộm được số tiền 700.000 đồng để ở trên giường, lấy trộm 01 con heo đất, bên trong có số tiền 1.200.000 đồng và lấy trộm 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 60H1-251.05 dựng ở hành lang bên phải nhà, mang đi bán được 12.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xe mô tô Yamaha Exciter biển số 60H1-251.05 có trị giá 22.000.000 đồng. Tổng tài sản trộm cắp là 23.900.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ, ngày 18/7/2023, M rủ Q đi trộm cắp tài sản tại nhà bà Võ Thị V, ở ấp C, xã S, huyện T, lén lút vào nhà (do M đã cạy cửa trước đó) để trộm cắp chiếc xe Wave alpha biển số 60H1-575.00. Bị cáo Q lấy xe này dùng làm phương tiện đi lại và đưa cho bị cáo M số tiền 2.300.000 đồng. Xe Wave alpha biển số 60H1-575.00 có trị giá 14.500.000 đồng.

Do đó, tổng trị giá tài sản mà bị cáo Hồ Văn Q trộm cắp là 38.400.000 đồng và trị giá tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn M trộm cắp là 14.500.000 đồng nên các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng mà các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều đã từng bị xét xử về hành vi phạm tội, phải chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật và là những đối tượng khó cải tạo, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để nhằm răn đe, tiếp tục cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về vai trò, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bị cáo M là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, trực tiếp cạy cửa nhà bị hại và chở Q đến địa điểm, đứng canh giới, tìm nơi tiêu thụ tài sản và chia tiền bán xe Wave alpha biển số 60H1-575.00. Bị cáo Q là đồng phạm có vai trò giúp sức, trực tiếp đi vào nhà lấy trộm xe và là người trực tiếp sử dụng xe trộm cắp nêu trên. Ngoài ra, trước đó bị cáo Q còn thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô Yamaha Exciter biển số 60H1-251.05 có trị giá 22.000.000 đồng và số tiền 1.900.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Q phải cao hơn bị cáo M vì vừa tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm và vai trò độc lập thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”.

[4.2] Bị cáo Q phạm tội khi chưa được xóa án tích đối với bản án số 75/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội “Cướp giật tài sản” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo M tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là bị cáo có nhân thân xấu (đã từng bị xét xử về hành vi phạm tội và đưa đi cải thiện bắt buộc). Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

[5.1] Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, không rõ số khung, số máy là tài sản hợp pháp của anh Huỳnh Phi H3 và xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen, số máy: G3D4E1000297, số khung: RLCG101KY231164 là tài

sản hợp pháp của ông Mai Văn H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[5.2] Đối với biển số xe 60B8-839.34 có tên chủ đăng ký là bà Nguyễn Mỹ D và biển số xe 60H5-03392 có tên chủ đăng ký là bà Trần Phương V1. Quá trình sử dụng, bà D và bà V1 làm rơi biển số xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại – bà Võ Thị V và ông Mai Văn H1 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Tại Cơ quan điều tra, bà Trần Thị C yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền 1.900.000 đồng. Bị cáo Q đồng ý nên cần buộc bị cáo trả lại số tiền trên.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối với Ngô Quốc K không thừa nhận hành vi cùng Hồ Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60H1-251.05 vào ngày 14/7/2023. Ngoài lời khai của Q thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7.2] Đối với Lê Văn T1 mua xe mô tô Yamaha Exciter, màu đen, biển số 60H1-251.05 của Q. Hiện nay chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Q còn chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt (đối với bị cáo M), trách nhiệm dân sự và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị về phần hình phạt đối với bị cáo Q là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo nên chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn Q và Nguyễn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Q **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt của bản án này.

- Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Hồ Văn Q phải trả lại số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) đã chiếm đoạt cho bà Trần Thị C.

Kể từ ngày bà Trần Thị C có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu bị cáo Hồ Văn Q chậm thi hành án thì còn phải chịu lãi của số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Hồ Văn Q và Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Buộc bị cáo Hồ Văn Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; đương sự;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND t. Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ - CA h. Trảng Bom;
- Trại giam B5 – CA t.Đồng Nai;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- UBND xã (phường) nơi các b/c cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung

